

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Phạm Thị L
và anh Đỗ Viết T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang.

Ông Trần Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L; sinh năm 1993; địa chỉ: Đội X, xóm L1, xã B, huyện G, tỉnh N; “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Đỗ Viết T; sinh năm 1989; địa chỉ: Đội X, xóm L1, xã B, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23- 9- 2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Đỗ Viết T tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2011. Hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục của địa

phương. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xảy ra tranh cãi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Viết T.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Minh Th; sinh ngày 20- 8- 2011. Hiện nay, con chung đang ở cùng chị, ly hôn chị nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về nợ: Trong đơn khởi kiện đề ngày 23- 9- 2020 nộp tại Tòa án, chị L đề nghị Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng, ngày 08- 12- 2020 chị L rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện giải quyết về nợ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, ruộng nhận khoán của hợp tác xã: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Đỗ Viết T đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 04- 11- 2020 đại diện đoàn thể cũng như đại diện Ủy ban nhân dân xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Phạm Thị L và anh Đỗ Viết T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Bạch Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23- 02- 2011. Vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, rồi về chung sống cùng gia đình nhà anh T. Cuộc sống sinh hoạt và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, địa phương không biết được vì cả hai đều là lao động tự do có lúc ở địa phương, khi thì làm ăn xa nhà. Nay chị L xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Minh Th; sinh ngày 20- 08- 2011; hiện nay con chung đang ở cùng chị L, cháu Đỗ Minh Th là trẻ khuyết tật (thiếu năng trí tuệ), chưa đi học, chưa nói được, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn nên giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vợ chồng không liên quan gì về tài sản, công nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Về con chung, giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đỗ Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Đỗ Viết T đã tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 23- 02- 2011 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, anh T không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Phạm Thị L xin ly hôn anh Đỗ Viết T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Minh Th; sinh ngày 20- 8- 2011. Cháu Th là trẻ bị thiếu năng trí tuệ, chưa đi học, chưa nói được nên không có khả năng trình bày nguyện vọng của mình. Xét điều kiện thực tế, con chung đang ở cùng chị L và ly hôn chị L có nguyện vọng nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, giao cháu Đỗ Minh Th cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Đỗ Viết T.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Minh Th; sinh ngày 20- 8- 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành,

có khả năng lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000069 ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Bạch Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ